

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04/9/2020

V/v Kiện xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Trung

2. Ông Hoàng Viết Oanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim, là Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Duy Toàn.

Ngày 04 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc “Kiện xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2020/QĐXX - ST ngày 19/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã HT, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Chị Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã HT, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Tôi và cô Nguyễn Thanh T1 tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột vào ngày 25/6/2003.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống chung vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, không còn thương yêu chăm sóc nhau, hiện vợ chồng đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn cô cô T1.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Nguyễn Mai Thu A, sinh ngày 28/10/2003 và Cháu Nguyễn Mai Anh C, sinh ngày 26/7/2011. Tôi đồng ý theo nguyện vọng của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị Nguyễn Thanh T1 trình bày:**

Tôi và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột vào ngày 25/6/2003. Quá trình chung sống, vợ chồng sống chung vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay đã sống ly thân nhau không ai còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay anh T xin ly hôn thì tôi chưa đồng ý. Vì con còn nhỏ nên không muốn ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu. Nếu anh T cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Nguyễn Mai Thu A, sinh ngày 28/10/2003 và cháu Nguyễn Mai Anh C, sinh ngày 26/7/2011. Nếu vợ chồng ly hôn thì tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX và các đương đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, điều 27 nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T. Anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Thanh T1.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mai Thu A, sinh ngày 28/10/2003 và cháu Nguyễn Mai Anh C, sinh ngày 26/7/2011 cho chị Nguyễn Thanh T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về án phí: Đương sự phải chịu theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thanh T1 tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột vào ngày 25/6/2003. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh T cho biết vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và không tôn trọng lẫn nhau. Đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh T đề nghị Tòa án cho được ly hôn chị T1. Tại phiên tòa chị T1 thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm chăm sóc nhau, nay anh Toàn xin ly hôn thì chị T1 chưa đồng ý. Vì con còn nhỏ nên không muốn ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu, khi các cháu lớn sẽ đồng ý ly hôn.

Qua kết quả xác minh tại địa phương cho biết vợ chồng anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thanh T1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân nhau, anh T xin ly hôn chị T1 đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thanh T1 không còn nữa, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau đã sống ly thân, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh T. Anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Thanh T1 là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thanh T1 có hai con chung cháu Nguyễn Mai Thu A, sinh ngày 28/10/2003 và cháu Nguyễn Mai Anh C, sinh ngày 26/7/2011. Quá trình điều tra các cháu đều có nguyện vọng ở với chị T1 do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của các cháu, giao cho chị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân gia đình, điều 27 nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Thanh T. Anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Thanh T1.

Về con chung: Cháu Nguyễn Mai Thu A, sinh ngày 28/10/2003 và cháu Nguyễn Mai Anh C, sinh ngày 26/7/2011 cho chị Nguyễn Thanh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Thanh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét..

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét..

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0007841 ngày 11/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS;
thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP.BMT;
- UBND xã Hòa Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Kiên